TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 6 - 2023
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Minh.
2. Bà Nguyễn Thị Tiện.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 90/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023, về việc " *Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thanh D, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tk 3, thị trấn MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Quang T, sinh năm 1984; Nơi thường trú: KC, xã KP, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Tạm trú: Bản NB, xã MS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn đề ngày 10/01/2023, bản tự khai và tại phiên tòa chị Mai Thanh D trình bày:

Chị và anh Lê Quang T kết hôn với nhau vào năm 2010, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hoà thuận, hạnh đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không được hòa hợp và từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Lê Quang T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống anh, chị có 02 con chung là cháu Lê Quang D, sinh ngày 17/9/2011 và cháu Lê Quang V, sinh ngày 23/7/2017. Khi ly hôn nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quang V đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và cháu Lê Quang D tùy nguyện vọng của cháu ở với ai chị hoàn toàn đồng ý và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/3/2023 và biên bản hòa giải bị đơn anh Lê Quang T trình bày:

Anh hoàn toàn nhất trí như phần trình bày của chị Mai Thanh D về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D ngoại tình và không tôn trọng bố mẹ anh, nay tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay chị D có đơn ly hôn anh, anh hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Trong thời gian chung sống có 02 con chung là cháu Lê Quang Dũng, sinh ngày 17/9/2011 và cháu Lê Quang V, sinh ngày 23/7/2017. Khi ly hôn nguyện vọng của anh là được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng Căn cứ vào Điều 9, 51, 56; Điều 57, 58 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228; 232 và

Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Mai Thanh D, xử cho chị Mai Thanh D được ly hôn anh Lê Quang T.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Lê Quang D, sinh ngày 17/9/2011 cho anh Lê Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao cháu Lê Quang V, sinh ngày 23/7/2017 cho chị Mai Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các cháu trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cùng bên nào.

- Về án phí: Chị Mai Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Khi thụ lý chị Mai Thanh D cung cấp địa chỉ anh Lê Quang T trú tại bản An Thái, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu nhưng qua xác minh anh Lê Quang T hiện có nơi thường trú: KC, xã KP, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và tạm trú: Bản NB, xã MS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La do đó Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị Mai Thanh D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Lê Quang T, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Lê Quang V, sinh ngày 23/7/2017, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Mai Thanh D và anh Lê Quang T tự nguyện kết hôn từ năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy: Trong thời gian chung sống chị D và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hai vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau. Anh Lê Quang T khai chị D có tình cảm ngoài luồng và chị có thái độ không tôn trọng bố mẹ anh. Anh chị đều khẳng định anh chị đã sống ly thân và tình cảm vợ chồng không còn, đều nhất trí ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy chị D

và anh T đều yêu cầu được ly hôn nên căn Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng chị Mai Thanh D và anh Lê Quang T có 02 con chung là cháu Lê Quang D, sinh ngày 17/9/2011 và cháu Lê Quang V, sinh ngày 23/7/2017. Nay ly hôn chị Mai Thanh D đề nghị được trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Lê Quang V, cháu Lê Quang D thì tùy vào nguyện vọng của cháu, anh Lê Quang T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cả hai cháu Lê Quang V và cháu Lê Quang D.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Lê Quang D, sinh ngày 17/9/2011 hiện cháu đang ở cùng anh T và cháu có nguyện vọng được ở cùng bố nên cần tiếp tục giáo cháu D cho anh T trực tiếp nuôi dương, chăm sóc. Đối với cháu Lê Quang V hiện đang ở cùng mẹ nên cần tiếp tục giao cháu cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hợp tình, hợp lý và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu như ăn mặc, học hành, những điều kiện phát triển về thể chất và tình thần tâm sinh lý điều này phù hợp với phát biểu đại diện Viện kiểm sát và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở hoặc không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Mai Thanh D và anh Lê Quang T chưa yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Mai Thanh D là nguyên đơn, do vậy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228; 232 và Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 51, 55, 56; Điều 57, 58, Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Mai Thanh D. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thanh D và anh Lê Quang T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Quang V, sinh ngày 23/7/2017 cho chị Mai Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Lê Quang D, sinh ngày 17/9/2011 cho anh Lê Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không được ai cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào tạm ứng án phí xin ly hôn đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0002912 ngày 17/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

4. Về quyền kháng cáo*:* Chị Mai Thanh D và anh Lê Quang T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/6/2023).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- TAND tỉnh Sơn La;
- THADS huyện Mộc Châu;
- UBND thị trấn Mộc Châu;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh